

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/KDTM - ST

Ngày: 06/11/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng MBHH*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – TP CẦN THƠ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**;
2. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

- Thư ký phiên toà: Bà **Võ An Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2020/TLST-KDTM ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp “*Hợp đồng mua bán hàng hóa*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 646/2020/QĐST-KDTM ngày 13 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Kho vận Xăng dầu T**

Địa chỉ: 241 H, phường 8, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quang H** – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1980 (Văn bản ủy quyền ngày 07/4/2020) – Có mặt.

*** Bị đơn: Công ty Cổ phần Dầu khí A**

Địa chỉ: Số 4 đường B6, khu dân cư 91B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Văn phòng Hồ Chí Minh: 12B đường P, phường Đ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Điền Phú T** – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Hoàng Trung K**, sinh năm 1991 – Phó giám đốc (Văn bản ủy quyền ngày 05/11/2020) – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH MTV Kho vận xăng dầu T (gọi tắt là Công ty T) có ký với Công ty Cổ phần Dầu khí A (gọi tắt là công ty A) hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu số 1511/2019, ngày 15/11/2019, nội dung là để mua bán tất cả các mặt hàng xăng dầu.

Trong quá trình diễn ra mua bán, giao hàng (hình thức bằng lệnh xuất kho), công ty A giao hàng đầy đủ, đúng thời gian theo đơn đặt hàng cho công ty T. Phía Công ty T đã trả tiền cho tất cả đơn đặt hàng trên. Tuy nhiên, do nhu cầu mua hàng với số lượng nhiều nhưng thời hạn của Lệnh xuất kho ít, nên khách hàng lấy hàng ra khỏi kho không kịp, dẫn đến không lấy được hàng. Vì vậy, công ty Xăng dầu T có lập biên bản giao/nhận Lệnh xuất kho gửi công ty A để đổi lệnh xuất kho qua tháng 12/2019. Tổng số lượng Lệnh xuất kho gia hạn (đổi) là 445.000 lít Dầu DO 0,05S-II, tất cả đều có lập biên bản giao/nhận được đại diện 02 bên công ty ký tên xác nhận. Sau khi ký kết đổi Lệnh xuất kho gia hạn, thì phía Công ty A không giao 445.000 lít Dầu DO 0,05S-II cho công ty T. Qua nhiều lần làm công văn nhắc nhở, thì công ty A có trả cho công ty T được 204.000 lít Dầu DO 0,05S-II. Nên, tính đến thời điểm ngày 31/3/2020, công ty A vẫn còn nợ công ty T 241.000 lít Dầu DO 0,05S-II, tương đương số tiền 3.301.340.000đồng (giá mua ngày 27/11/2019 và ngày 28/11/2019). Đối với số tiền còn nợ này, công ty A có làm cam kết nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện được việc giao trả tiền (hoặc 241.000 lít dầu) cho công ty T.

Do vậy, nay công ty T khởi kiện yêu cầu công ty A phải giao trả cho công ty T số tiền 3.301.340.000đồng (tương đương 241.000 lít Dầu DO 0,05S-II, tính theo giá mua ngày 27/11/2019 và ngày 28/11/2019) hoặc phải giao trả 241.000 lít Dầu DO 0,05S-II cho công ty T và hoàn trả tiền chênh lệch (nếu có), tại thời điểm công ty A giao trả dầu.

Đại diện của phía bị đơn – Công ty Cổ phần Dầu khí A (gọi tắt là công ty A) trình bày tại bản tự khai và các buổi hòa giải: Xác định Công ty A có ký hợp đồng với Công ty T hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán xăng dầu như nguyên đơn trình bày. Xác định hiện nay công ty A còn nợ nguyên đơn 241.000 lít Dầu DO 0,05S-II tương đương số tiền 3.301.340.000đồng. Do hiện nay công ty A đã thay đổi người đại diện theo pháp luật mới, đang gặp khó khăn trong kinh doanh, điều động vốn, nên xin được có thêm thời gian để tìm hướng giải quyết cho công ty T.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn phải thanh toán một lần cho nguyên đơn số tiền 3.301.340.000đồng, là giá trị của 241.000 lít Dầu DO 0,05S-II (tính theo giá mua ngày 27/11/2019 và ngày 28/11/2019).

Đại diện bị đơn: Xác định có nợ nguyên đơn số tiền như trên, tuy nhiên do công ty hiện giờ gặp khó khăn nên không có khả năng trả một lần như nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về “*Hợp đồng mua bán hàng hóa*” giữa pháp nhân với pháp nhân. Tranh chấp này do Bộ luật dân sự, Luật Thương mại điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Các bên thừa nhận có ký hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán xăng dầu số 1511/2019/HĐNTMBXD/ABE-XDTN, nên việc giao dịch mua bán hàng hóa giữa các bên là sự thật và là tình tiết không phải chứng minh. Đối với số tiền hiện nay nguyên đơn yêu cầu trả, bị đơn xác định đã nhận tiền của nguyên đơn nhưng không giao dầu, nên còn nợ số tiền trên. Do vậy, đây là căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 3.301.340.000đồng (trị giá của 241.000 lít dầu DO 0,05S-II, tại thời điểm mua – bán, từ ngày 27 – 28/11/2019).

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả một lần số tiền nêu trên và trình bày của bị đơn về việc do gặp khó khăn nên xin trả dần, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Các yêu cầu này sẽ được giải quyết tại giai đoạn thi hành án.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 147 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 430, 440 Bộ luật dân sự

Điều 24, Điều 50 Luật Thương mại.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc công ty Cổ phần Dầu khí A (có đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Điền Phú T) phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV Kho vận Xăng dầu T số tiền 3.301.340.000đồng (tương đương 241.000 lít Dầu DO 0,05S-II, tính theo giá mua -bán ngày 27 và 28/11/2019).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên

thì còn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại:

- Bị đơn phải chịu: 98.027.000 đồng (chín mươi tám triệu, không trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

- Nguyên đơn được nhận lại: 49.013.500 đồng, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 002889 ngày 03/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận N;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ